

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/DS-ST
Ngày: 23/02/2024
“V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa
vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Tấn Kiệt.

2/ Bà Trần Thị Như Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 01 và ngày 23 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2023/TLST-DS, ngày 15/6/2023 về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS, ngày 15/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-DS, ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên Đơn:* Ông **Lý Bá S**, sinh năm: 1966. Địa chỉ: Số 302 Ngô Quyền, phường L, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

2/ *Bị đơn:* Ông **Trần Văn C**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp Cống Tre, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Ấp Cống Tre, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

(Ông S có mặt, bà T, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Lý Bá S trình bày và yêu cầu như sau:

Vào năm 2020, tôi có nhận vận chuyển phân bón thuê cho vợ chồng ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T, tính đến nay còn nợ lại tôi số tiền 129.000.000 đồng. Do đó vào ngày 08/7/2022, ông C có viết giấy cam kết tại Công an xã B thừa nhận có nợ tôi số tiền nêu trên, ông C hứa mỗi tháng từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng sẽ trả 5.000.000 đồng, nếu có thêm thì trả thêm. Tuy nhiên cho đến nay vẫn không trả cho tôi đồng nào như cam kết.

Vì vậy, tôi yêu cầu vợ chồng ông C, bà T phải trả số nợ 129.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn C thừa nhận có nợ ông Lý Bá S số tiền 129.000.000 đồng như ông C đã cam kết với ông S là đúng. Trước đó có thỏa thuận 01 tháng trả 5.000.000 đồng, nay do hoàn cảnh quá khó khăn, nợ nhiều người nên vợ chồng bà T, ông C chỉ có khả năng xin trả mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xin ông S xin bỏ tiền lãi.

Tại phiên tòa ông S không chấp nhận cho ông C, bà T trả dần, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà T, ông C phải trả số tiền nợ cho ông S theo yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn ông Trần Văn C có nơi cư trú tại ấp Cống Tre, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K. Đây là vụ án "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Ông C, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng 02 lần không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận bởi lẽ: Vợ chồng ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T thừa nhận có thuê ông Lý Bá S vận chuyển phân bón và còn nợ ông S số tiền chưa thanh toán là 129.000.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của ông S là đúng. Ông S không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

Xét yêu cầu của bà T, ông C chỉ có khả năng xin trả mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hiện nay hoàn cảnh ông, bà khó khăn nên không thể trả một lần, Hội đồng xét xử nhận thấy không có cơ sở xem xét do phía nguyên đơn không đồng ý và Bộ luật Dân sự cũng không quy định về trả dần khi các bên đương sự không có thỏa thuận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà T, ông C bị buộc trả tiền nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho ông S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Các Điều 26, 35, 39, 144, 145, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Lý Bá S số tiền là 129.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền án phí là 6.450.000 đồng.

- Trả lại cho ông Lý Bá S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.225.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007025 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyền kháng cáo: Ông S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông C, bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tænh Kieân Giang;
- VKSND tænh Kieân Giang;
- VKSND huyeân Kieân Lõng;
- Chi cục THADS huyeân Kieân Lõng;
- Nhõõng ngõõøi TGTT;
- Lõu taäp àùn, hoà sô;

**TM. HOÀI ÑOÀNG XEÙT XÕU SÔ
THAẢM
THAẢM PHAÙN – CHUÛ TOAÏ PHIEÂN
TOØA**

Nguyễn Văn Pho